

**BẢNG TỔNG HỢP Ý KIẾN GÓP Ý DỰ THẢO THÔNG TƯ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ 16/2014/TT-NHNN
CỦA CÁC NHNN CHI NHÁNH KV, TCTD ĐƯỢC PHÉP**

TT	Quy định tại dự thảo Thông tư	Đơn vị	Ý kiến tham gia	Ý kiến của Cục QLNH
1	Điều 1. Bổ sung Điều 2a vào sau Điều 2 “ Điều 2a. Nguyên tắc sử dụng tài khoản ngoại tệ, tài khoản VND của người không cư trú là tổ chức tín dụng nước ngoài mở tại ngân hàng được phép 1. Người không cư trú là tổ chức tín dụng nước ngoài được sử dụng tài khoản ngoại tệ, tài khoản VND tại các ngân hàng được phép để thực hiện các giao dịch sau: a) Thanh toán, chuyển tiền quốc tế phục vụ cho khách hàng của tổ chức tín dụng nước ngoài đó; b) Các giao dịch thu, chi theo quy định tại Điều 5, Điều 7 Thông tư này. 2. Việc sử dụng tài khoản và các nội dung khác thực hiện theo thỏa thuận bằng văn bản giữa ngân hàng được phép và tổ chức tín dụng nước ngoài trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam. 3. Ngân hàng được phép tự chịu	NHNN KV2	Đề nghị bổ sung thêm một khoản riêng vào Điều 2 Đối tượng áp dụng Thông tư 16/2014/TT-NHNN: “ <i>Người không cư trú là tổ chức tín dụng nước ngoài có mở tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ hoặc VND tại ngân hàng được phép</i> ”.	Khoản 4 Điều 2 Thông tư 16/2014/TT-NHNN quy định: “4. <i>Người không cư trú là tổ chức, cá nhân, người cư trú là cá nhân nước ngoài sử dụng tài khoản đồng Việt Nam tại các ngân hàng được phép.</i> ” Khoản 3 Điều 4 Pháp lệnh ngoại hối 2005 (đã sửa đổi, bổ sung) quy định: “ <i>Người không cư trú là các đối tượng không quy định tại khoản 2 Điều này.</i> ” Do đó, về nguyên tắc TCTD nước ngoài thuộc đối tượng người không cư trú là tổ chức, vì vậy, không cần bổ sung thêm quy định riêng về người không cư trú là tổ chức tín dụng.
		NHNN KV2	Bổ sung thêm một điều riêng, tách bạch giữa đối tượng và nguyên tắc sử dụng tài khoản và có thể quy định nội dung này chi tiết như đề xuất dưới đây để tổ chức thực hiện: “ Điều Nguyên tắc sử dụng tài khoản của người không cư trú là tổ chức tín dụng nước ngoài mở tại ngân hàng được phép 1. <i>Người không cư trú là tổ chức tín dụng nước ngoài chỉ được sử dụng tài khoản ngoại tệ, tài khoản VND mở tại ngân hàng được phép để thực hiện các giao dịch sau:</i> a) <i>Thực hiện thanh toán, chuyển tiền quốc tế có yếu tố xuyên biên giới, bao gồm giao dịch mà một bên liên quan là tổ chức, cá nhân ở nước ngoài phục vụ cho khách hàng của tổ chức</i>	Tiếp thu 1 phần: - Đối với ý kiến tại khoản 1: Nội dung dự thảo Thông tư đã thể hiện nội dung góp ý của NHNN KV2, đây là tài khoản đại lý (Nostro) mà TCTD trong nước mở cho TCTD nước ngoài để phục vụ cho hoạt động thanh toán quốc tế tương tự như tài khoản đại lý mà TCTD trong nước mở tại TCTD ở nước ngoài. - Đối với ý kiến tại khoản 2: Giữ nguyên quy định tại dự thảo Thông tư vì: Thông tư 17/2024/TT-NHNN của NHNN quy định việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán

trách nhiệm về hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán, chuyển tiền qua tài khoản của người không cư trú là tổ chức tín dụng nước ngoài và tuân thủ các quy định pháp luật về thanh toán không dùng tiền mặt, pháp luật về quản lý ngoại hối, bảo vệ dữ liệu người dùng, an ninh mạng, quản lý thuế, pháp luật về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về thanh toán mà Việt Nam tham gia.”	<i>tín dụng nước ngoài đó, với vai trò là ngân hàng trung gian thanh toán;</i> <i>b) Thực hiện các giao dịch thu, chi phục vụ hoạt động hợp pháp của chính tổ chức tín dụng nước ngoài theo quy định tại Điều 5 và Điều 7 Thông tư này, phù hợp với tính chất hoạt động ngân hàng đại lý và không nhằm mục đích thực hiện thanh toán giữa các bên cư trú tại Việt Nam, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.</i> <i>2. Việc sử dụng tài khoản quy định tại khoản 1 Điều này phải được lập thành thỏa thuận bằng văn bản giữa ngân hàng được phép và tổ chức tín dụng nước ngoài, trong đó tối thiểu bao gồm các nội dung:</i> <i>a) Phạm vi sử dụng tài khoản và loại giao dịch được phép thực hiện;</i> <i>b) Cơ chế nhận biết, xác minh khách hàng và mục đích giao dịch (KYC);</i> <i>c) Cơ chế kiểm soát rủi ro, phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt;</i> <i>d) Trách nhiệm cung cấp thông tin, báo cáo và phối hợp khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam; đ) Các nội dung khác phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam.</i> <i>3. Ngân hàng được phép có trách nhiệm:</i> <i>a) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc sử dụng tài khoản của tổ chức tín dụng nước ngoài nhằm đảm bảo đúng mục đích, phù hợp với quy định của pháp luật về ngoại hối, thanh toán, phòng chống rửa tiền và các quy định pháp luật có liên quan;</i> <i>b) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước về tình hình sử dụng tài khoản quy định tại Điều này;</i> <i>c) Lưu giữ đầy đủ hồ sơ, chứng từ liên quan đến các giao dịch thực hiện qua tài khoản;</i>	tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán (đã được sửa đổi, bổ sung) đã quy định cụ thể các nội dung trong thỏa thuận mở và sử dụng tài khoản thanh toán giữa ngân hàng được phép và khách hàng (bao gồm cả khách hàng là TCTD nước ngoài). Do đó, việc thỏa thuận mở TK giữa các ngân hàng được phép và TCTD nước ngoài được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành. - Đối với ý kiến tại khoản 3, khoản 4: Tiếp thu ý kiến, sửa đổi, bổ sung vào phần trách nhiệm của TCTD được phép.
---	--	--

		<i>d) Từ chối hoặc tạm dừng giao dịch khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc dấu hiệu bất thường theo quy định về phòng, chống rửa tiền.</i> <i>4. Việc sử dụng tài khoản quy định tại Điều này phải tuân thủ pháp luật về quản lý ngoại hối, thanh toán không dùng tiền mặt, phòng chống rửa tiền, bảo vệ dữ liệu cá nhân, an ninh mạng và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.”</i>	
		BIDV Đề xuất NHNN xem xét quy định rõ các nội dung tối thiểu/bắt buộc phải có trong thỏa thuận bằng văn bản giữa ngân hàng được phép và tổ chức tín dụng nước ngoài. Nhằm tạo cơ sở thống nhất để các bên triển khai thực hiện, đồng thời hỗ trợ các ngân hàng và tổ chức tín dụng nước ngoài hiểu rõ yêu cầu quản lý, hạn chế khác biệt trong cách hiểu và cách áp dụng quy định trên thực tế.	
		BIDV Tại điểm a khoản 1 Điều 2a: Đề nghị NHNN làm rõ trường hợp TCTD nước ngoài sử dụng TK tại các NHTM để thanh toán, chuyển tiền quốc tế phục vụ cho tổ chức, cá nhân không phải là KH mở TK tại chính TCTD nước ngoài đó thì có được phép thực hiện không? Đề phù hợp với nhu cầu phát sinh thực tế. Theo đó, trong nhiều trường hợp, TCTD nước ngoài chỉ đóng vai trò là trung gian thanh toán, chuyển tiếp các giao dịch chuyển tiền đi/đến của tổ chức, cá nhân không phải là KH mở TK tại chính TCTD nước ngoài đó.	Dự thảo Thông tư chỉ hướng dẫn hoạt động thanh toán, chuyển tiền quốc tế phục vụ cho khách hàng của tổ chức tín dụng nước ngoài đó.
		Citibank Đề xuất bỏ khoản 3 tại Điều 2a do vượt quá trách nhiệm của Ngân hàng được phép: - Trong thông tư 16 đã có quy định tại Điều 9 quy định cụ thể về “Trách nhiệm của tổ chức tín dụng được phép và người cư trú, người không cư trú là tổ chức, cá nhân”. Do vậy không cần thiết quy định thêm trách nhiệm của ngân hàng được phép tại Điều 2a.	Tiếp thu ý kiến bỏ khoản 3 Điều 2a và sửa đổi, bổ sung trách nhiệm của TCTD được phép như sau: <i>“b) Quy định, kiểm tra, lưu giữ các giấy tờ và các chứng từ phù hợp với các giao dịch thực tế để đảm bảo việc cung ứng các dịch vụ ngoại</i>

			- Ngoài ra, việc quy định các ngân hàng được phép phải tự chịu trách nhiệm về hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán, chuyển tiền qua tài khoản thanh toán của tổ chức tín dụng nước ngoài là không phù hợp. Ngân hàng được phép sẽ chỉ chịu trách nhiệm về việc cung ứng dịch vụ ngoại hối đúng mục đích và phù hợp với quy định của pháp luật về ngoại hối như đề xuất sửa đổi điểm b, Khoản 1, Điều 9 Thông tư 16. - Việc các ngân hàng được phép phải tuân thủ các quy định có liên quan đến hoạt động của chính ngân hàng được phép như quy định về thanh toán, bảo vệ dữ liệu người dùng, an ninh mạng, quản lý thuế, phòng, chống rửa tiền... đã được quy định ở các luật và thông tư hướng dẫn có liên quan. Do vậy, đề nghị NHNN không cần đề cập ở đây để tránh chồng chéo, nhầm lẫn.	<i>hối được thực hiện đúng mục đích và phù hợp với quy định của pháp luật.</i> <i>c) Tự chịu trách nhiệm về hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán, chuyển tiền qua tài khoản của người không cư trú là tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài cung ứng dịch vụ chuyển tiền quốc tế hoặc trung gian thanh toán và tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan về thanh toán không dùng tiền mặt, pháp luật về quản lý ngoại hối, các quy định tại Thông tư này và các quy định khác có liên quan.</i> <i>d) Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.”.</i>
		HHNH	Đề nghị nghiên cứu xem xét bỏ cụm từ “<i>quản lý thuế</i>” tại khoản 3 Điều 2a vì các lý do sau: (i) Không có cơ sở để xác định đối tượng chịu thuế cũng như nghĩa vụ thuế phát sinh theo Luật Quản lý thuế và các Thông tư liên quan; (ii) Có nguy cơ phát sinh chồng chéo với chức năng thanh tra, quản lý của cơ quan thuế làm gia tăng rủi ro pháp lý (không có công cụ để xác minh nhưng vẫn có thể bị quy trách nhiệm liên đới) và tăng thời gian xử lý giao dịch của Ngân hàng.	

2	Điều 7 Thông tư 16/2014/TT-NHNN	HHNH	- Tại Dự thảo, nội dung bổ sung tại Điều 2a mới chỉ quy định đối với đối tượng là “<i>người không cư trú là tổ chức tín dụng nước ngoài</i>”, mà chưa đề cập đến các tổ chức nước ngoài cung ứng dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán. Đề nghị nghiên cứu sự tương thích, đồng bộ giữa Dự thảo Thông tư với quy định tại Nghị định 52/2024/NĐ-CP đối với hoạt động thanh toán quốc tế của các tổ chức nước ngoài cung ứng dịch vụ thanh toán, trung gian thanh toán, theo đó xem xét bổ sung các quy định về nguyên tắc sử dụng tài khoản ngoại tệ, tài khoản đồng Việt Nam của người không cư trú là tổ chức nước ngoài cung ứng dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán (chuyển mạch tài chính và dịch vụ bù trừ điện tử,...). - Đề nghị làm rõ phạm vi sử dụng tài khoản, đặc biệt đối với các giao dịch thanh toán cho bên thứ ba. Đề nghị xem xét bổ sung quy định về việc chi ngoại tệ, đồng Việt Nam hoàn trả cho Khách hàng của TCTD nước ngoài trong trường hợp giao dịch thanh toán, chuyển tiền quốc tế tại điểm a khoản này không được thực hiện, được thực hiện không thành công hoặc bị hoàn trả.	Tiếp thu ý kiến, qua rà soát, Cục QLNH nhận thấy, hiện nay, do sự phát triển của không gian mạng và thanh toán số, một số tổ chức nước ngoài cung ứng dịch vụ chuyển tiền quốc tế/trung gian thanh toán phát sinh nhu cầu mở tài khoản thanh toán VND tại các ngân hàng Việt Nam để thực hiện một số nghiệp vụ: (i) thu hộ/chi hộ tiền mua/bán hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức, cá nhân Việt Nam trên các nền tảng thương mại điện tử Việt Nam hoặc nước ngoài (như PingPong, Alipay...); (ii) thu hộ/chi hộ tiền học phí, viện phí, sinh hoạt phí của tổ chức, cá nhân Việt Nam cho các trường đại học, bệnh viện tại Mỹ, Canada... thông qua các hợp đồng mua, bán hàng hóa dịch vụ (như Flywire, Ezyremit...). Trên cơ sở đó, Cục QLNH sửa đổi, bổ sung Điều 7 để hướng dẫn việc sử dụng TK của tổ chức không cư trú với vai trò là trung gian thanh toán, cụ thể như sau: Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 2. Bổ sung điểm c vào khoản 1 như sau: “c) Thu đồng Việt Nam chuyển khoản từ hoạt động thu hộ đối với mô hình hợp tác thanh toán quốc tế giữa ngân hàng được phép với người không cư trú là tổ chức nước ngoài cung ứng dịch vụ chuyển tiền quốc tế hoặc trung gian thanh toán, bao gồm: - Thu đồng Việt Nam chuyển khoản từ hoạt động thu hộ tiền hàng hóa, dịch vụ từ người mua hàng ở Việt Nam cho người bán ở nước ngoài theo hình thức giao dịch trên nền tảng thương mại điện tử Việt Nam hoặc nước ngoài theo quy định pháp luật về thương mại điện tử;
		BIDV	Dự thảo chưa có hướng dẫn việc sử dụng TK của tổ chức không cư trú với vai trò là trung gian thanh toán. Do đó, đề nghị NHNN xem xét bổ sung hướng dẫn thu/chi trên TKTT VNĐ của người không cư trú là tổ chức với vai trò là trung gian thanh toán. Cụ thể: * Trường hợp 1: (1) TGTTNN thu hộ VND từ người mua tại Việt Nam. (2) TGTTNN mua ngoại tệ tại NHTM VN để chuyển ra nước ngoài cho người bán ở nước ngoài.	

			→ Đề nghị NHNN làm rõ TGTTNN chuyển ra nước ngoài từ nguồn thu hộ từ người mua tại Việt Nam có được coi là “nguồn thu hợp pháp” hay không? * Trường hợp 2: (1) TGTTNN chuyển ngoại tệ từ nước ngoài về tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam của TGTTNN mở tại NHTM tại Việt Nam. (2) TGTTNN bán ngoại tệ cho NHTM tại Việt Nam và chuyển khoản cho người bán tại Việt Nam. → Đề nghị NHNN làm rõ TGTTNN chuyển khoản cho người bán tại Việt Nam được quy nạp về nội dung Chi nào tại Điều 7?	- Thu đồng Việt Nam chuyển khoản từ hoạt động thu hộ tiền học tập, chữa bệnh, du lịch ở nước ngoài từ người cư trú là công dân Việt Nam.”. 4. Bổ sung điểm e vào khoản 2 như sau: “e) Chi đồng Việt Nam chuyển khoản từ hoạt động chi hộ đối với mô hình hợp tác thanh toán quốc tế giữa ngân hàng được phép với người không cư trú là tổ chức nước ngoài cung ứng dịch vụ chuyển tiền quốc tế hoặc trung gian thanh toán, bao gồm: - Chi đồng Việt Nam chuyển khoản từ hoạt động chi hộ tiền hàng hóa, dịch vụ từ người mua hàng ở nước ngoài cho người bán hàng ở Việt Nam theo hình thức giao dịch nền tảng thương mại điện tử Việt Nam hoặc nước ngoài theo quy định pháp luật về thương mại điện tử; - Chi đồng Việt Nam chuyển khoản từ hoạt động chi hộ tiền học tập, chữa bệnh, du lịch ở nước ngoài cho các tổ chức tại Việt Nam.”.
		HHNH	Đề nghị nghiên cứu và có hướng dẫn chi tiết về các giao dịch thu, chi thông qua tài khoản ngoại tệ, tài khoản đồng Việt Nam của người không cư trú là tổ chức chuyển mạch quốc tế.	Không tiếp thu: Tài khoản ngoại tệ, tài khoản đồng Việt Nam của người không cư trú là tổ chức chuyển mạch quốc tế không thuộc đối tượng hướng dẫn của Thông tư 16/2014/TT-NHNN.

3	Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 1. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 như sau: “b) Thu các nguồn thu từ tổ chức, cá nhân tại Việt Nam.”	NHNN KV2	Đề nghị sửa đổi điểm khoản 1 Điều 2 dự thảo Thông tư như sau: “<i>b) Thu các khoản tiền bằng VND từ tổ chức, cá nhân tại Việt Nam phát sinh từ các giao dịch hợp pháp và phù hợp với thông tin nhận biết khách hàng;</i> <i>Việc tiếp nhận các khoản thu này phải được ngân hàng được phép thực hiện theo cơ chế quản lý rủi ro và giám sát giao dịch phù hợp với quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền.</i>”.	- Tại Dự thảo Thông tư lần 2, Cục QLNH đề xuất sửa đổi Điều 7 theo hướng: quy định chung nguồn thu trên tài khoản đồng Việt Nam của người không cư trú, người cư trú là cá nhân nước ngoài là nguồn thu từ tổ chức, cá nhân tại Việt Nam và khi khách hàng mua ngoại tệ từ nguồn đồng Việt Nam trên tài khoản để chuyển ra nước ngoài mới phải xuất trình chứng từ chứng minh nguồn thu đồng Việt Nam là hợp pháp. Quy định này nhằm tháo gỡ khó khăn cho các ngân hàng khi phải kiểm tra chứng từ của từng giao dịch VND là hợp pháp.
		NHNN KV10	Điều chỉnh sửa đổi khoản 1 Điều 2 dự thảo Thông tư như sau: “<i>b) Thu từ các nguồn thu hợp pháp trên lãnh thổ Việt Nam theo các quy định của pháp luật</i>” Lý do: Để thể hiện ý nghĩa rằng, tài khoản bằng VND của người không cư trú là tổ chức, cá nhân và người cư trú là cá nhân nước ngoài được phép thu từ các nguồn thu nhập hợp pháp trên lãnh thổ Việt Nam, là cơ sở để được mua ngoại tệ chuyển về nước; không được phép thu từ các nguồn thu không hợp pháp. - Cần quy định rõ trách nhiệm của khách hàng khi thực hiện các giao dịch ghi có và ghi nợ trên tài khoản VND phải ghi đầy đủ, rõ ràng nội dung mục đích chuyển tiền. - Ngoài việc kiểm tra chứng từ khi thực hiện bán ngoại tệ chuyển ra nước ngoài cho khách hàng, ngân hàng thương mại có trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát chứng từ ngay tại thời điểm phát sinh giao dịch ghi có vào tài khoản đối với các giao dịch có giá trị lớn (tham khảo theo quy định về phòng, chống rửa tiền) hoặc các giao dịch không ghi nội dung mục đích chuyển tiền, hoặc có nội dung bất thường theo quy định quy trình nội bộ về quản lý rủi ro của ngân hàng thương mại.	Tuy nhiên, sau khi tổng hợp ý kiến của các đơn vị liên quan, Cục QLNH nhận thấy, việc yêu cầu khách hàng chứng minh tính hợp pháp của nguồn thu khi phát sinh nhu cầu mua ngoại tệ để chuyển ra nước ngoài có thể gây khó khăn cho các ngân hàng trong thực tiễn, do: (i) Dòng tiền thu vào là tổng hòa của các giao dịch thu VND trên tài khoản khách hàng, NHTM sẽ gặp khó khăn trong việc kiểm tra chứng từ, xác định từng nguồn thu tương ứng với số tiền khách hàng đề nghị mua ngoại tệ; (ii) Thời điểm chi VND để mua ngoại tệ thường không cùng thời điểm thu VND, do đó, chứng từ liên quan đến giao dịch được ghi nhận tại đầu thu trước đó có thể không còn được lưu trữ đầy đủ và phù hợp, khách hàng không thể cung cấp cho ngân hàng theo yêu cầu

		HHNH	Điều 25 Pháp lệnh Ngoại hối năm 2005 (được sửa đổi, bổ sung năm 2013) quy định: “<i>Người không cư trú là tổ chức, cá nhân có đồng Việt Nam từ các nguồn thu hợp pháp được mở tài khoản tại tổ chức tín dụng được phép</i>”. Do đó, đề nghị Cơ quan soạn thảo nghiên cứu bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ giữa Dự thảo Thông tư với quy định của Pháp lệnh Ngoại hối và các văn bản pháp luật có liên quan. Trường hợp tiếp tục sửa đổi theo hướng nêu tại Dự thảo, đề nghị Cơ quan soạn thảo xem xét: (i) Làm rõ cơ chế kiểm soát theo phương pháp quản lý rủi ro; (ii) Cho phép TCTD được yêu cầu cung cấp chứng từ đối với các giao dịch có dấu hiệu bất thường theo quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền.	Bên cạnh đó, Dự thảo Thông tư lần 3 đã bổ sung tại điểm c khoản 1 Điều 7 nội dung hướng dẫn giao dịch thu trên tài khoản VND của người không cư trú là tổ chức nước ngoài cung ứng dịch vụ chuyển tiền quốc tế hoặc trung gian thanh toán để thực hiện hoạt động thu hộ như mục I.1 nêu trên. Do vậy, Cục QLNH giữ nguyên quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 7 Thông tư 16/2014/TT-NHNN, theo đó, khách hàng sẽ phải xuất trình chứng từ chứng minh các nguồn thu là hợp pháp ngay khi phát sinh khoản thu vào tài khoản, đây là cơ sở pháp lý minh bạch để khách hàng được mua ngoại tệ chuyển ra nước ngoài sau này.
		BIDV	Theo dự thảo hiện tại, việc chứng minh tính hợp pháp của nguồn thu khi người không cư trú mua ngoại tệ có thể gây khó khăn cho các ngân hàng, do: - Thời điểm cung cấp hồ sơ chứng minh nguồn thu thường không cùng thời điểm nguồn tiền được ghi Có vào tài khoản, gây bất tiện cho ngân hàng và khách hàng trong việc theo dõi nguồn gốc của các khoản chuyển đi, nhất là trong trường hợp khách hàng chuyển doanh thu làm nhiều lần, từ nhiều nguồn. - Ngoài ra, trường hợp nguồn tiền ghi Có phát sinh từ nhiều giao dịch Online, có giá trị nhỏ cũng gây khó khăn trong việc thu thập hồ sơ chứng minh tính hợp pháp. Để đảm bảo thuận tiện cho các cá nhân, tổ chức không cư trú/người cư trú là cá nhân nước ngoài trong việc chi trả VND phục vụ hoạt động chi tiêu, sản xuất kinh doanh tại VN, đồng thời phù hợp với thực tiễn trong việc cung cấp cũng như kiểm tra chứng từ chứng minh nguồn thu nhập cho cả khách hàng và ngân hàng, đề xuất NHNN cân nhắc: - Cho phép các TCTD linh hoạt việc kiểm tra tính hợp pháp của nguồn thu, hoặc tại thời điểm Ghi Có vào tài khoản VND, hoặc tại thời điểm mua ngoại tệ để chuyển ra nước ngoài, phù	

			hợp với từng trường hợp và điều kiện của từng ngân hàng, miễn đảm bảo số tiền được sử dụng để mua ngoại tệ đã được xác nhận tính hợp pháp (các giao dịch chuyển tiền VND trong lãnh thổ VN không bắt buộc kiểm tra). Trong đó, đề nghị NHNN có hướng dẫn về chứng từ chứng minh nguồn thu hợp pháp xuất trình tại thời điểm mua ngoại tệ. Đề xuất cho phép chứng từ chứng minh phát sinh doanh thu tại VN lớn hơn số tiền chuyển ra nước ngoài và các chứng từ chứng minh hoàn thành nghĩa vụ tại Việt Nam (ví dụ nghĩa vụ thuế). Cho phép chấp nhận hạn mức nhất định xét trong 1 năm dương lịch không cần chứng từ chứng minh tính hợp pháp khi chuyển ra nước ngoài (ví dụ mức GDP bình quân của Việt Nam).	
		TP Bank	Theo quy định nêu trên, người không cư trú là tổ chức, cá nhân và người cư trú là cá nhân nước ngoài <u>không cần chứng minh nguồn thu hợp pháp</u> khi phát sinh giao dịch thu (ghi có) trên tài khoản VND nhưng khi chi mua ngoại tệ (ghi nợ tài khoản) để chuyển ngoại tệ ra nước ngoài thì phải <u>chứng minh nguồn tiền VND để mua ngoại tệ là nguồn thu hợp pháp</u>. Theo đó, với nội dung sửa đổi này, TPBank đề xuất hướng dẫn: a) TCTD có được tự động xác định các nguồn thu từ tổ chức, cá nhân tại Việt Nam trên tài khoản này đương nhiên là nguồn thu hợp pháp hay không. b) Trường hợp không thực hiện được như mục a) thì cơ sở để chứng minh nguồn tiền chi mua ngoại tệ trên tài khoản này là nguồn tiền hợp pháp được xác định như thế nào. Nguồn tiền thu được từ gửi sổ tiết kiệm có được coi là nguồn thu hợp pháp hay không?	

		Mizuho	Đề nghị sửa đổi Điều 2 dự thảo Thông tư theo hướng: (i) Sửa đổi Khoản 1 Điều 2 để làm rõ nguồn thu từ các tổ chức, cá nhân tại Việt Nam bao gồm cả người cư trú và người không cư trú đang lưu trú, sinh sống, làm việc, hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam, mà không giới hạn chỉ bao gồm cá nhân cư trú tại Việt Nam và tổ chức có trụ sở/ hiện diện tại Việt Nam; (ii) Không sửa đổi điểm (d) Khoản 2 Điều 7 Thông tư 16. Theo đó cho phép các ngân hàng chủ động quyết định thời điểm thực hiện việc kiểm tra chứng từ để chứng minh nguồn thu bằng VND là hợp pháp (tại thời điểm thu hoặc tại thời điểm chi) sẽ tùy thuộc chính sách/ đánh giá của từng ngân hàng, với điều kiện việc sử dụng nguồn thu hợp pháp để chi mua ngoại tệ chuyển ra nước ngoài phù hợp với quy định tại Điều 25 của Pháp lệnh Ngoại hối. Lý do: Việc kiểm tra chứng từ tại thời điểm chi mua ngoại tệ để chuyển ra nước ngoài có thể phát sinh một số vướng mắc như sau: - Tại thời điểm chi, chứng từ liên quan đến giao dịch được ghi nhận tại đầu thu trước đó có thể không còn được lưu trữ đầy đủ và phù hợp, khách hàng không thể cung cấp cho ngân hàng theo yêu cầu. - Khó xác định khoản chi mua ngoại tệ để chuyển ra nước ngoài được hình thành khoản thu hợp pháp bằng VND nào đã được ghi nhận trước đó.	
		BIDV	Đề nghị NHNN làm rõ: (i) Khái niệm “<i>tổ chức, cá nhân tại Việt Nam</i>” (ví dụ: là tổ chức, cá nhân mở TK thanh toán tại các NH Việt Nam hay tổ chức được thành lập tại Việt Nam, cá nhân cư trú tại Việt Nam,). Nguồn thu trong trường hợp này là nguồn thu tại Việt Nam hay nguồn thu ngoài lãnh thổ Việt Nam.	“Tổ chức, cá nhân tại Việt Nam” được hiểu là tổ chức, cá nhân (bao gồm người cư trú và người không cư trú) có tài khoản thanh toán mở tại các ngân hàng Việt Nam.

			(ii) 02 người không cư trú có được chuyển VND cho nhau để thanh toán giao dịch phát sinh ngoài Việt Nam hay không? Theo Bản thuyết minh Dự thảo, có thể hiểu là NHTM không bắt buộc kiểm tra hồ sơ các giao dịch chuyển tiền đến VND trong nước, đề nghị Cơ quan soạn thảo bổ sung quy định rõ nội dung này tại Thông tư.	
2. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 như sau: “d) Chi mua ngoại tệ tại tổ chức tín dụng được phép từ nguồn thu hợp pháp bằng VND để chuyển ra nước ngoài;”	NHNN KV2	Đề nghị sửa đổi khoản 2 Điều 2 dự thảo Thông tư như sau: <i>“d) Chi mua ngoại tệ tại tổ chức tín dụng được phép từ nguồn thu bằng VND để chuyển ra nước ngoài;</i> <i>Việc mua, chuyển ngoại tệ ra nước ngoài phải căn cứ trên hồ sơ, chứng từ chứng minh mục đích hợp pháp của giao dịch theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối và phòng, chống rửa tiền.”</i>	Giữ nguyên quy định tại dự thảo Thông tư. Lý do: - Mặc dù Thông tư 16/2014/T-NHNN không quy định cụm từ “nguồn thu hợp pháp” tại điểm d khoản 2 Điều 7, tuy nhiên, khi thực hiện bán ngoại tệ cho khách hàng để chuyển ra nước ngoài, các TCTD phải tuân thủ theo đúng quy định tại Thông tư 02/2021/TT-NHNN của NHNN hướng dẫn giao dịch ngoại tệ trên thị trường ngoại tệ của các tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối. Theo đó, TCTD có trách nhiệm kiểm tra, xem xét, lưu trữ giấy tờ và chứng từ của khách hàng phù hợp với các giao dịch thực tế để đảm bảo giao dịch ngoại tệ được thực hiện đúng mục đích và phù hợp với quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối. - Đồng thời, tại Pháp lệnh ngoại hối năm 2005 (được sửa đổi, bổ sung 2013) đã nhắc đến cụm từ “nguồn thu hợp pháp” (Khoản 4 Điều 8). Căn cứ PLNH và Thông tư 16/2014/TT-NHNN, các TCTD đã triển khai thực hiện các quy định liên quan đến việc kiểm tra chứng từ từ năm 2014. Trên cơ sở đó, dự thảo Thông tư sửa đổi điểm d khoản 2 Điều 7 theo hướng bổ sung cụm từ “nguồn thu hợp pháp” để quy định chặt chẽ hơn trong việc người không cư trú là tổ chức,	
	HHNH	Hiện nay pháp luật chưa có quy định cụ thể về tiêu chí xác định “nguồn thu hợp pháp” , trong khi Dự thảo lại nói lồng yêu cầu chứng minh đối với giao dịch thu vào tài khoản. Điều này có thể dẫn đến khó khăn trong thực tiễn triển khai, đặc biệt trong việc: Xác định cơ sở chứng minh nguồn tiền hợp pháp; Kiểm tra, đối chiếu chứng từ; Bóc tách nguồn tiền phục vụ mua ngoại tệ; Thống nhất cách áp dụng giữa các tổ chức tín dụng. Do đó, đề nghị Cơ quan soạn thảo: + Làm rõ khái niệm, tiêu chí xác định “nguồn thu hợp pháp bằng đồng Việt Nam” . + Hướng dẫn cụ thể hồ sơ, chứng từ áp dụng khi khách hàng mua ngoại tệ để chuyển ra nước ngoài. + Làm rõ phạm vi trách nhiệm của TCTD được phép trong việc kiểm tra, xác minh tính hợp pháp của nguồn tiền. + Cho phép TCTD được áp dụng cơ chế quản lý rủi ro phù hợp với mức độ rủi ro của khách hàng và giao dịch. Đồng thời, đề nghị xem xét hướng dẫn rõ: + TCTD có được mặc nhiên xác định các khoản thu từ tổ chức,		

			cá nhân tại Việt Nam là nguồn thu hợp pháp hay không; + Cơ sở xác định tính hợp pháp của nguồn tiền trong trường hợp khách hàng sử dụng số dư trên tài khoản để mua ngoại tệ chuyển ra nước ngoài; + Việc xác định đối với các khoản lãi tiền gửi, thu nhập từ tiết kiệm hoặc các khoản thu hợp pháp khác.	cá nhân và người cư trú là cá nhân nước ngoài chi đồng Việt Nam mua ngoại tệ để chuyển ra nước ngoài.
		VCB	Đề nghị sửa đổi Điều 2 dự thảo Thông tư như sau: “2. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 như sau: <i>b) Chi chuyển tiền, thanh toán cho các giao dịch vãng lai, giao dịch vốn từ nguồn thu hợp pháp bằng VND theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối;</i> <i>c) Chi cho, tặng theo quy định của pháp luật (đối với người không cư trú là cá nhân, người cư trú là cá nhân nước ngoài) từ nguồn thu hợp pháp bằng VND.</i> <i>d) Chi mua ngoại tệ tại tổ chức tín dụng được phép từ nguồn thu hợp pháp bằng VND để chuyển ra nước ngoài;”</i> Lý do: Việc bổ sung nội dung “từ nguồn thu hợp pháp bằng VND” nhằm đảm bảo kiểm soát nguồn tiền phục vụ các giao dịch vốn, chuyển tiền ra nước ngoài, hạn chế nguy cơ lợi dụng giao dịch để hợp thức hóa nguồn tiền không hợp pháp.	Giữ nguyên quy định tại dự thảo Thông tư. Lý do: Các mục đích chi tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 7 có mục đích rõ ràng, thực hiện theo quy định pháp luật và thanh toán bằng VND, do đó không cần quy định chi từ nguồn thu hợp pháp bằng VND. Dự thảo Thông tư chỉ sửa đổi điểm d khoản 2 Điều 7 theo hướng bổ sung cụm từ “nguồn thu hợp pháp” để quy định chặt chẽ hơn trong việc người không cư trú là tổ chức, cá nhân và người cư trú là cá nhân nước ngoài chi đồng Việt Nam mua ngoại tệ để chuyển ra nước ngoài.
4	Điều 3. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 9 “b) Quy định, kiểm tra, lưu giữ các giấy tờ và các chứng từ phù hợp với các giao dịch thực tế để đảm bảo việc cung ứng các dịch vụ ngoại hối được thực hiện đúng mục đích và phù hợp với quy định của pháp luật.”	NHNN KV2	Đề nghị sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 9 Thông tư 16/2014/TT-NHNN như sau: <i>“b) Ban hành quy định nội bộ, tổ chức kiểm tra, giám sát và lưu giữ các giấy tờ, chứng từ liên quan đến giao dịch nhằm đảm bảo việc cung ứng dịch vụ ngoại hối được thực hiện đúng mục đích, phù hợp với quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối và phòng, chống rửa tiền.”</i>	Tiếp thu ý kiến của các đơn vị liên quan, Cục QLNH đã sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 về các nguồn thu trên tài khoản VND của người không cư trú là tổ chức, cá nhân và người cư trú là cá nhân nước ngoài như nêu trên. - Đồng thời, sửa đổi, bổ sung trách nhiệm của TCTD được phép và các tổ chức, cá nhân có liên quan nhằm nâng cao trách nhiệm khi thực hiện các giao dịch ngoại hối, cụ thể như sau:

		HHNH	Quy định này cần được hướng dẫn cụ thể hơn để bảo đảm tính khả thi trong thực tế triển khai. Hiện nay, đối với các giao dịch có tần suất lớn, giá trị nhỏ, đặc biệt là các giao dịch thanh toán điện tử phục vụ nhu cầu sinh hoạt cá nhân, việc yêu cầu TCTD kiểm tra, đối chiếu đầy đủ chứng từ cho toàn bộ dòng tiền vào tài khoản là rất khó thực hiện, làm gia tăng chi phí tuân thủ và chưa thực sự phù hợp với mục tiêu cải cách thủ tục hành chính của Dự thảo. Do đó, đề nghị Cơ quan soạn thảo: - Làm rõ phạm vi trách nhiệm của TCTD được phép, theo đó cho phép TCTD được căn cứ: Hồ sơ, thông tin khách hàng cung cấp; Cam kết của khách hàng; Kết quả nhận biết khách hàng; Mức độ rủi ro của khách hàng và giao dịch, để thực hiện kiểm tra, giám sát phù hợp theo quy định nội bộ và pháp luật về phòng, chống rửa tiền. - Làm rõ tiêu chí “<i>phù hợp với giao dịch thực tế</i>”, theo đó bổ sung hướng dẫn hoặc tiêu chí xác định thế nào là “giấy tờ, chứng từ phù hợp với giao dịch thực tế” đối với từng nhóm giao dịch và từng mục đích thu, chi nhằm bảo đảm thống nhất trong quá trình áp dụng.	• Sửa đổi, bổ sung khoản 1 về trách nhiệm của TCTD được phép: “<i>b) Quy định, kiểm tra, lưu giữ các giấy tờ và các chứng từ phù hợp với các giao dịch thực tế để đảm bảo việc cung ứng các dịch vụ ngoại hối được thực hiện đúng mục đích và phù hợp với quy định của pháp luật.</i> <i>c) Tự chịu trách nhiệm về hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán, chuyển tiền qua tài khoản của người không cư trú là tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài cung ứng dịch vụ chuyển tiền quốc tế hoặc trung gian thanh toán và tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan về thanh toán không dùng tiền mặt, pháp luật về quản lý ngoại hối, các quy định tại Thông tư này và các quy định khác có liên quan.</i> <i>d) Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.”.</i>
		BIDV, PG Bank	Tại Điều 2 của Dự thảo đang cho phép các NHTM được phép thực hiện các giao dịch thu trên TK thanh toán VNĐ của người không cư trú là tổ chức, cá nhân và người cư trú là cá nhân nước ngoài mà không cần kiểm tra, kiểm soát chứng từ của từng giao dịch để đảm bảo xác định giao dịch là nguồn thu hợp pháp được phép ghi có theo quy định. Tuy nhiên, quy định tại Điều 3 của Dự thảo yêu cầu trách nhiệm của các NHTM trong việc kiểm tra, lưu giữ giấy tờ, chứng từ phù hợp giao dịch thực tế, đúng mục đích và phù hợp quy định pháp luật. Đề nghị NHNN xem xét, làm rõ trách nhiệm của NHTM trong việc kiểm soát các giao dịch “<i>thu các nguồn thu từ tổ chức, cá nhân tại Việt Nam</i>” trên TK thanh toán VNĐ của người	• Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 9 về trách nhiệm tổ chức, cá nhân khác: “<i>c) Cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan đến hoạt động sử dụng tài khoản theo quy định tại Thông tư này và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của các thông tin đã cung cấp cho ngân hàng được phép.</i> <i>d) Chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt”.</i>

			không cư trú là tổ chức, cá nhân và người cư trú là cá nhân nước ngoài.	
		MBBank	Đề xuất bổ sung trách nhiệm của người cư trú, người không cư trú là tổ chức, cá nhân. Khách hàng có văn bản cam kết tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của toàn bộ dòng tiền trên tài khoản và cam kết không vi phạm pháp luật về phòng chống rửa tiền. Lý do: Khi đầu thu được mở rộng tạo điều kiện thuận lợi cho người nước ngoài sinh sống, làm việc tại Việt Nam, phù hợp với sự phát triển của thanh toán điện tử giúp giảm tải áp lực kiểm duyệt giao dịch cho NHTM thì trách nhiệm của Ngân hàng sẽ phát sinh vướng mắc liên quan đến khâu vận hành. Dòng tiền thu vào là tổng hòa của các giao dịch trên tài khoản khách hàng, NHTM sẽ gặp khó khăn trong việc hậu kiểm, bóc tách từng giao dịch nguồn thu hợp pháp tương ứng với số tiền khách hàng đề nghị mua ngoại tệ. Điều này đi ngược lại mục tiêu giảm thiểu thủ tục hành chính ban đầu, gây bức xúc lớn cho khách hàng vì họ không thể lưu giữ hóa đơn/chứng từ cho mọi giao dịch sinh hoạt cá nhân	
		Citibank	Đề nghị NHNN sửa đổi Điều 3 dự thảo Thông tư như sau: “<i>b) Quy định, kiểm tra, lưu giữ các giấy tờ và các chứng từ phù hợp với các giao dịch thực tế để đảm bảo việc cung ứng các dịch vụ ngoại hối được thực hiện đúng mục đích và phù hợp với quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối</i>” để làm rõ phạm vi quy định của pháp luật điều chỉnh như phần giải thích của Dự thảo Thông tư sửa đổi và phù hợp với thực tế và đề xuất của các ngân hàng trước đây với NHNN.	

		TPBank	Dự thảo chưa có hướng dẫn cụ thể về tiêu chí xác định thế nào là “<i>giấy tờ, chứng từ phù hợp với giao dịch thực tế</i>”, dẫn đến khó khăn cho TCTD trong quá trình áp dụng và đánh giá tuân thủ. Do đó, TPBank đề xuất: a) Bổ sung khái niệm và tiêu chí đánh giá tính “<i>phù hợp</i>” của hồ sơ, chứng từ đối với từng nhóm giao dịch và từng mục đích thu/chi trên các tài khoản; b) Hướng dẫn phạm vi trách nhiệm của TCTD trong việc xác định mức độ phù hợp của chứng từ, theo đó cho phép TCTD được căn cứ trên hồ sơ khách hàng cung cấp, cam kết của khách hàng và kết quả nhận biết khách hàng để thực hiện giao dịch.	
		Vikkia	Dự thảo sửa đổi theo hướng phù hợp với quy định tại Nghị định 70/2014/NĐ-CP, giúp giảm áp lực cho tổ chức tín dụng trong việc kiểm tra bản chất giao dịch. Tuy nhiên, để tránh việc hiểu theo hướng chỉ kiểm tra hình thức chứng từ, đề xuất: <i>bổ sung thêm quy định về yếu tố quản lý rủi ro.</i>	
5	Điều 4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 11 “2. Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng được phép chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.”	NHNN KV2	Đề nghị bổ sung điều khoản chuyển tiếp vào Điều 11. Điều khoản thi hành: <i>“Các tài khoản của người không cư trú là tổ chức tín dụng nước ngoài đã mở trước ngày Thông tư này có hiệu lực được tiếp tục sử dụng và phải được rà soát, điều chỉnh phù hợp với quy định tại Thông tư này trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày Thông tư có hiệu lực.”</i>	Không tiếp thu, lý do: Dự thảo Thông tư chỉ bổ sung hướng dẫn về việc sử dụng tài khoản tài khoản ngoại tệ, tài khoản đồng Việt Nam của người không cư trú là tổ chức tín dụng nước ngoài mở tại ngân hàng được phép, không có quy định hạn chế và không có thay đổi trong việc sử dụng các tài khoản đã mở. Vì vậy, không cần bổ sung quy định chuyển tiếp.
6	Ý kiến khác	NHNN KV7	Đề nghị bỏ điểm đ khoản 2 Điều 4 Thông tư 16/2014/TT-NHNN: “đ) Chỉ cho, tặng theo quy định của pháp luật” để tránh mâu thuẫn với các quy định của pháp luật hiện hành Lý do: Qua thực tiễn kiểm tra các đơn vị trên địa bàn, NHNN chi nhánh Khu vực 7 nhận thấy sự mâu thuẫn trong quy định về nội dung “<i>Chỉ cho, tặng theo quy định của pháp luật</i>”. Cụ	Không tiếp thu, lý do: - Điều 192 Bộ Luật dân sự quy định: “<i>Quyền định đoạt là quyền chuyển giao quyền sở hữu tài sản, từ bỏ quyền sở hữu, tiêu dùng hoặc tiêu hủy tài sản.</i>”

			thể: Người cư trú là cá nhân có được chuyển ra nước ngoài để cho, tặng người không cư trú ở nước ngoài hay không? - Nếu có, thì giao dịch người cư trú cho, tặng người không cư trú ở nước ngoài sẽ mâu thuẫn với quy định về các giao dịch của người cư trú được phép thực hiện tại Thông tư 20/2022/TT-NHNN của NHNN¹: chỉ bao gồm các giao dịch chuyển tiền học tập, chữa bệnh, đi công tác, du lịch, thăm viếng, trợ cấp cho thân nhân đang ở nước ngoài, chuyển tiền thừa kế, chuyển tiền định cư mà không bao gồm mục đích chuyển tiền cho, tặng người không cư trú ở nước ngoài. - Nếu không, giao dịch “Chỉ cho, tặng theo quy định của pháp luật” là các giao dịch cho, tặng được thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam và điều này sẽ mâu thuẫn với Điều 4. Các trường hợp được sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam, được quy định tại Thông tư số 32/2013/TT-NHNN của NHNN² không quy định về các giao dịch cho, tặng bằng ngoại tệ trên lãnh thổ Việt Nam.	- Điều 194 Bộ Luật dân sự quy định: <i>“Chủ sở hữu có quyền bán, trao đổi, tặng cho, cho vay, để thừa kế, từ bỏ quyền sở hữu, tiêu dùng, tiêu hủy hoặc thực hiện các hình thức định đoạt khác phù hợp với quy định của pháp luật đối với tài sản.”</i> Do đó, người cư trú, người không cư trú có ngoại tệ, đồng Việt Nam trên tài khoản được quyền chi cho, tặng theo đúng quy định của pháp luật.
		HHNH	-Điểm đ khoản 2 Điều 4 Thông tư 16/2014/TT-NHNN quy định về sử dụng tài khoản ngoại tệ của người cư trú là cá nhân như sau: <i>“Người cư trú là cá nhân được sử dụng tài khoản ngoại tệ tại ngân hàng được phép để thực hiện các giao dịch thu, chi sau đây: 2. Chi: đ) Chi cho, tặng theo quy định của pháp luật;”</i>. - Pháp lệnh ngoại hối và Nghị định 70/2014/NĐ-CP hướng dẫn Pháp lệnh Ngoại hối và Pháp lệnh Ngoại hối sửa đổi không có quy định cho phép chuyển tiền một chiều với mục đích tặng, cho theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 4 Thông tư 16/2014/TT-NHNN đã nêu. Hiện nay, các giao dịch tặng, cho diễn ra tương đối phổ biến và là nhu cầu chính đáng, hợp pháp. Do đó, đề nghị Cơ quan soạn thảo bổ sung quy định cụ thể hơn để người cư trú là cá	

¹ Thông tư hướng dẫn hoạt động chuyển tiền một chiều từ Việt Nam ra nước ngoài và thanh toán, chuyển tiền cho các giao dịch vãng lai khác của người cư trú là tổ chức, cá nhân

² Thông tư hướng dẫn thực hiện quy định hạn chế sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam

			nhân sử dụng tài khoản ngoại tệ của mình thực hiện giao dịch chỉ với mục đích cho, tặng.	
		VCB	Đề nghị bổ sung quy định điều chỉnh các quy định tại điểm d khoản 1 Điều 4 và điểm d khoản 1 Điều 5 tương tự như cơ chế sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 7 Thông tư số 16/2014/TT-NHNN tại Điều 2 Dự thảo Thông tư nhằm bổ sung quy định đối với việc sử dụng tài khoản ngoại tệ của người không cư trú là cá nhân, tổ chức được nhận nguồn thu từ tổ chức, cá nhân tại Việt Nam.	Không tiếp thu, lý do: - Điều 4 Thông tư 16/2014/TT-NHNN quy định việc sử dụng tài khoản ngoại tệ của người cư trú là cá nhân; Điều 5 Thông tư 16/2014/TT-NHNN quy định việc tài khoản ngoại tệ của người không cư trú là tổ chức. - Điều 7 Thông tư số 16/2014/TT-NHNN quy định việc sử dụng tài khoản đồng Việt Nam của người không cư trú là tổ chức, cá nhân và người cư trú là cá nhân nước ngoài. Các giao dịch trong nước bằng VND diễn ra liên tục, tần suất lớn, khối lượng nhiều, bao gồm cả giao dịch trực tiếp và trực tuyến, đồng thời, với bản chất là đồng tiền của quốc gia, các giao dịch thu – chi bằng VND là hoạt động bình thường, thường xuyên và liên tục phát sinh. Do đó, đối với tài khoản ngoại tệ, việc bổ sung quy định cho phép nhận nguồn thu từ tổ chức, cá nhân tại Việt Nam một cách rộng rãi sẽ mâu thuẫn với nguyên tắc hạn chế sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam (theo Thông tư 32/2013/TT-NHNN) và chủ trương chống đô la hóa của Ngân hàng Nhà nước. Mọi giao dịch thu ngoại tệ trong nước phải được kiểm soát chặt chẽ và chỉ được thực hiện trong các trường hợp cụ thể pháp luật cho phép.
		VCB	Đề nghị xem xét điều chỉnh để đảm bảo thống nhất quy định về sử dụng tài khoản thanh toán cho giao dịch vốn, do quy định hiện nay chưa nhất quán:	- Việc sử dụng tài khoản cho giao dịch vốn đã được hướng dẫn cụ thể tại các văn bản riêng (Thông tư 12/2016/TT-NHNN của NHNN hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư ra nước ngoài; Thông tư

			- Điểm a khoản 2 Điều 2 tại Thông tư 16 có thể được hiểu là không áp dụng đối với việc sử dụng tài khoản cho giao dịch vốn; - Trong khi đó, điểm b khoản 2 Điều 3, điểm b khoản 2 Điều 4, điểm b khoản 2 Điều 5, điểm b khoản 2 Điều 6, điểm b khoản 2 Điều 7 lại cho phép chi chuyển tiền, thanh toán cho các giao dịch vốn.	06/2019/TT-NHNN của NHNN hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam.;...). - Giao dịch chuyển tiền thanh toán cho các giao dịch vốn quy định tại Thông tư 16/2014/TT-NHNN bao gồm các giao dịch chuyển tiền từ tài khoản thanh toán sang tài khoản giao dịch vốn.
--	--	--	--	--